

Số: 1646/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông
trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính);

Căn cứ Quyết định số 570/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tại Tờ trình số 1476/TTr-BQLDAGT-VP ngày 05 tháng 3 năm 2026; ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3952/TTr-SNV ngày 11 tháng 3 năm 2026 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành văn bản

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Các Quyết định hết hiệu lực thi hành gồm:

a) Quyết định số 2877/QĐ-UBND ngày 9 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông;

b) Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bình Dương;

c) Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đoàn Quản lý, sửa chữa công trình giao thông tỉnh Bình Dương.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- BTV Đảng ủy UBND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Công an Thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Kho bạc Nhà nước Khu vực II;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng NCTH;
- Trung tâm TTĐT Thành phố;
- Lưu, VT, VX/Y.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Cường



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông**
(Kèm theo Quyết định số 1646 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, trụ sở làm việc và vị trí

1. Tên gọi và trụ sở làm việc

- Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông.
- Tên tiếng Anh: Transportation Works Construction Investment Project Management Authority of Ho Chi Minh City.
- Viết tắt tiếng Anh: TCIP.
- Trụ sở đặt tại (nơi đăng ký hoạt động): số 03 đường Nguyễn Thị Diệu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông.

2. Vị trí

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (*được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ*); chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân Thành phố, đồng thời chịu sự kiểm tra, thanh tra và hướng dẫn chuyên môn của sở quản lý chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, trụ sở riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chức năng

1.1. Làm chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng các công trình, dự án thuộc lĩnh vực giao thông đô thị; các dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn Nhà nước ngoài ngân sách và các dự án khác được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

1.2. Chức năng làm chủ đầu tư, chức năng quản lý dự án và chức năng tư vấn quản lý dự án phù hợp với hình thức quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và quy định pháp luật có liên quan:

a) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn theo giai đoạn đầu tư xây dựng (chuẩn bị dự án, thực hiện dự án, kết thúc xây dựng) theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho đơn vị quản lý sử dụng công trình hoặc lập phương án xử lý tài sản trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

d) Đầu tư xây dựng các dự án theo chức năng, lĩnh vực chuyên môn của Ban Quản lý bằng các nguồn vốn huy động theo phương thức xã hội hóa, hợp tác công tư hoặc phương thức khác được pháp luật cho phép;

đ) Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao;

e) Thực hiện công tác giám sát thi công xây dựng công trình.

1.3. Thực hiện các chức năng khác khi Ủy ban nhân dân Thành phố phân công.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Thực hiện hoặc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình, dự án thuộc lĩnh vực giao thông tại các giai đoạn đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ, gồm:

a) Giai đoạn chuẩn bị dự án: lập đề xuất chương trình, dự án; tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (nếu được cấp thẩm quyền giao); khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án; lập quy hoạch xây dựng làm cơ sở lập dự án; lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án.

b) Giai đoạn thực hiện dự án: chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); khảo sát xây dựng phục vụ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở; lập,

thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; vận hành, chạy thử; nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; quyết toán hợp đồng xây dựng; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác liên quan đến thực hiện dự án.

c) Giai đoạn kết thúc xây dựng: quyết toán hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, xác nhận hoàn thành công trình; bàn giao công trình đưa vào sử dụng; bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan; giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng; các công việc cần thiết khác.

2.2. Thực hiện hoặc tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

2.3. Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình.

2.4. Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định.

2.5. Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020).

2.6. Thực hiện dịch vụ tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của đơn vị.

2.7. Thực hiện giám sát thi công xây dựng, các hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình khác khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

2.8. Đối với các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách thông qua vay vốn nước ngoài: thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều ước quốc tế cụ thể về ODA và vốn vay ưu đãi của dự án.

2.9. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị chuẩn bị dự án PPP, bên mời thầu, đơn vị được cơ quan ký kết hợp đồng giao nhiệm vụ tổ chức giám sát chất lượng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng trong quá trình thi công xây dựng dự án PPP: (1) Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi; (2) Tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi; (3) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư; (4) Tổ chức giám sát chất lượng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng trong quá trình thi công xây dựng theo quy định pháp luật về xây dựng.

2.10. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân Thành phố phân công hoặc ủy quyền.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Giám đốc và Phó Giám đốc

1. Ban Quản lý gồm có: Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định.

2. Giám đốc là người đứng đầu, chỉ đạo, điều hành toàn diện các mặt hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm cao nhất về tổ chức và hoạt động của đơn vị trước Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý.

3. Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn chức danh do Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố quy định.

5. Giám đốc quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp trưởng, phó của cấp trưởng các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý theo quy định và phân cấp cán bộ. Những vấn đề phát sinh ngoài nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý, Giám đốc phải xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố trước khi thực hiện.

6. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế Kế toán trưởng do Giám đốc Ban Quản lý trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định hoặc theo phân cấp, ủy quyền.

Điều 4. Các tổ chức trực thuộc

1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ gồm:

1.1. Văn phòng;

1.2. Phòng Kế hoạch và Đầu tư;

1.3. Phòng Kỹ thuật - Chất lượng;

1.4. Phòng Tài chính - Kế toán.

2. Các Ban điều hành dự án (không có tư cách pháp nhân).

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có).

4. Trong quá trình hoạt động, căn cứ tình hình thực tế về quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các dự án được giao quản lý, giao Giám đốc Ban Quản lý quyết định thành lập, số lượng và tên gọi các phòng, ban Điều hành dự án không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố và đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu quả, hiệu lực, hoạt động.

Điều 5. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông

1. Văn phòng, phòng chuyên môn nghiệp vụ, Ban điều hành dự án có 01 Trưởng phòng, ban và các Phó Trưởng phòng, ban theo quy định. Trong giai đoạn đầu thực hiện hợp nhất, sáp nhập có thể vượt số lượng cấp phó phòng, ban trực thuộc theo quy định thì chậm nhất trong 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị có hiệu lực thì số lượng cấp phó phòng, ban phải thực hiện theo quy định.

Trường hợp các Ban điều hành dự án trọng điểm, đặc thù, quy mô và địa bàn thực hiện lớn, Giám đốc Ban Quản lý báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc do Giám đốc Ban Quản lý quyết định.

Điều 6. Số lượng người làm việc

1. Giám đốc Ban Quản lý quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức, người lao động của Ban Quản lý theo phân cấp, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Giám đốc Ban Quản lý có trách nhiệm xác định số lượng người làm việc của đơn vị trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban Quản lý được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, người lao động Ban Quản lý, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan.

4. Xét nhu cầu thực tế, Giám đốc Ban Quản lý được ký hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thuê chuyên gia ngoài chỉ tiêu biên chế được giao để phục vụ cho yêu cầu triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao; nguồn kinh phí trả lương và các khoản phụ cấp (nếu có) do Ban Quản lý tự cân đối từ các nguồn chi phí của đơn vị.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc, Phó Giám đốc, viên chức, người lao động Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông

1. Giám đốc Ban

- Giám đốc là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

- Là chủ tài khoản của đơn vị.

- Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý.

- Phân công nhiệm vụ các Phó Giám đốc và thành viên Ban Quản lý; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh trưởng, phó phòng, ban và nhân viên thuộc Ban Quản lý.

- Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Quản lý, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng, ban và của các thành viên Ban Quản lý.

- Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các Nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý.

2. Phó Giám đốc

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc chỉ đạo một số lĩnh vực công tác; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý.

3. Viên chức, người lao động

- Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

- Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế, quy định làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải có báo cáo và được sự chấp thuận của Trưởng phòng, ban phụ trách.

- Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, ban và Ban Giám đốc về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Chương IV CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Nguyên tắc làm việc

1. Đối với Ban Giám đốc

- Giám đốc lãnh đạo, điều hành và quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của Ban Quản lý và chịu trách nhiệm cao nhất trước Ủy ban nhân dân Thành phố về toàn bộ hoạt động của đơn vị.

- Phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Đối với phòng chuyên môn nghiệp vụ và Ban điều hành dự án:

- Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ giúp việc, tham mưu cho Giám đốc và Phó Giám đốc giải quyết các vấn đề được phân công theo từng lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ.

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc và pháp luật về kết quả công việc được phân công.

3. Đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý:

- Thực hiện nhiệm vụ do lãnh đạo phòng, ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, ban. Mỗi cá nhân theo nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm xây dựng chương trình công tác đảm bảo đạt được mục tiêu đề ra và phát huy tính năng động sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm, phối hợp, hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của phòng, ban và của Ban Quản lý.

- Toàn thể viên chức, người lao động của Ban Quản lý chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động và việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Tham gia các cuộc họp với Ủy ban nhân dân Thành phố, các Nhà thầu, tổ chức giao ban nội bộ định kỳ, đột xuất nhằm nắm tình hình thực hiện nhiệm vụ và chỉ đạo nhiệm vụ thực hiện. Hằng năm, tổ chức tổng kết để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra phương hướng, kế hoạch nhiệm vụ công tác trong kỳ tới.

2. Thực hiện báo cáo thường xuyên, định kỳ hằng tháng, quý, 06 tháng, năm và đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố, cơ quan cấp trên và các sở, ngành liên quan.

3. Chế độ báo cáo thường xuyên, định kỳ của Ban Quản lý, các phòng, ban: Ban Giám đốc thường xuyên hội ý để điều hành công việc, định kỳ hàng tuần, tháng Ban Giám đốc họp giao ban định kỳ để kiểm điểm tình hình chỉ đạo các hoạt động của đơn vị.

Điều 10. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý: thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban Quản lý: theo quy chế của cơ quan và theo quy định của pháp luật.

Chương V
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 11. Chế độ tài chính

1. Ban Quản lý là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập *(được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ)*;

2. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và tài khoản tại ngân hàng thương mại để thực hiện các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án theo quy định pháp luật.

3. Có tổ chức bộ máy kế toán Ban Quản lý dự theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

4. Hằng năm, Ban Quản lý có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Các nguồn tài chính

1. Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện.

2. Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết (nếu có).

3. Khoản thu từ nguồn chi phí quản lý dự án tính trong tổng mức đầu tư của các dự án được giao nhiệm vụ quản lý và thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Kinh phí này được xác định bằng cách lập dự toán hoặc áp dụng định mức chi phí quản lý dự án theo quy định của Bộ Xây dựng. Trường hợp Ban Quản lý ký kết hợp đồng ủy thác quản lý dự án với chủ đầu tư thì tùy thuộc vào việc phân giao thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án giữa các bên hợp đồng để quyết định mức chi phí quản lý dự án được sử dụng.

4. Khoản thu từ các khoản phí được khấu trừ và để lại từ việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án như: tổ chức thẩm định thiết kế; thẩm định dự toán xây dựng và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

5. Các khoản thu của Ban Quản lý dự án chuyên ngành, Ban Quản lý dự án khu vực từ hoạt động dịch vụ tư vấn cho các chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án khác như: quản lý các dự án được các chủ đầu tư khác ủy nhiệm, ủy thác theo quy định, tổ chức lựa chọn nhà thầu, giám sát thi công, lắp đặt thiết bị, thẩm định, thẩm tra thiết kế, dự toán và các hoạt động tư vấn khác. Mức thu theo hợp đồng được ký kết, không trái với quy định của pháp luật.

6. Thu từ việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (ngoài khoản chi phí tổ chức thực hiện công tác giải phóng mặt bằng thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư đã được tính trong chi phí quản lý dự án được giao theo quy định của Bộ Xây dựng).

7. Thu từ nhiệm vụ quản lý, bảo trì dự án sau hoàn thành của Ban Quản lý dự án khu vực, Ban Quản lý dự án chuyên ngành theo quy định.

8. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các khoản thu này không tính vào chi phí đầu tư của các dự án được giao nhiệm vụ quản lý.

9. Trường hợp Ban Quản lý được cấp có thẩm quyền giao làm cơ quan nhà nước có thẩm quyền chuẩn bị và thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) thì việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán chi phí chuẩn bị đầu tư và thực hiện dự án của dự án PPP được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 13. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên, gồm: tiền lương; tiền công trả cho lao động theo hợp đồng; các khoản phụ cấp lương; các khoản trích nộp theo lương; chi khen thưởng; chi phúc lợi tập thể; thanh toán dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc; hội nghị; công tác phí; chi phí thuê mướn; chi đoàn đi công tác nước ngoài; khấu hao tài sản cố định; sửa chữa tài sản; các khoản thuế phải nộp theo quy định của pháp luật và các khoản chi khác theo chế độ quy định.

2. Chi không thường xuyên, gồm: chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án, sửa chữa lớn tài sản cố định; chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ hiện hành của Nhà nước (nếu có) và các khoản chi khác có liên quan.

Điều 14. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

1. Trích lập các quỹ gồm:

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: trích tối thiểu 25%;
- Quỹ bổ sung thu nhập: trích tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định, tiền lương theo hợp đồng lao động (nếu có).
- Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi: tổng hai quỹ tối đa không quá 3 tháng tiền lương và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm của đơn vị.

2. Chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động: sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; tùy theo kết quả hoạt động tài chính trong năm, Ban Quản lý được quyết định tổng mức chi trả thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động theo quy định.

3. Phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

Điều 15. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị

Ban Quản lý xây dựng quy chế quản lý sử dụng tài sản công đối với các tài sản, trang thiết bị làm việc tại đơn vị để thực hiện quản lý, sử dụng tài sản, vật tư và trang thiết bị một cách tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện các dự án được giao và thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Quy chế này.

2. Giám đốc Ban Quản lý có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình hoạt động của đơn vị cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo chế độ quy định.

3. Giám đốc Ban Quản lý chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền được giao, đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền phải báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (kể cả việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế).

5. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo, đề xuất và giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư.

7. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của người quyết định thành lập, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

8. Thực hiện các nội dung công việc trong phạm vi được Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền hoặc giao nhiệm vụ (nếu có).

Điều 17. Đối với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương

1. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý với các sở, ban, ngành là mối quan hệ ngang cấp, trao đổi thông tin, phối hợp hoạt động chặt chẽ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được Ủy ban nhân dân Thành phố quy định theo pháp luật và quy định của Bộ quản lý chuyên ngành liên quan.

2. Mối quan hệ giữa Ban Quản lý với Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu là mối quan hệ giữa cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố với cơ quan hành chính địa phương.

3. Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ để giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng và các hoạt động liên quan khác. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, có báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết kịp thời.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu có trách nhiệm giải quyết nhanh, kịp thời các đề nghị của Ban Quản lý theo quy định pháp luật; hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án.
2. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định).
3. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 19. Đối với Nhà thầu thi công xây dựng

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do đơn vị làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.
2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.
3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 20. Đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.
2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.
3. Chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.
4. Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.
5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.
6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện**1. Giám đốc Ban Quản lý chịu trách nhiệm:**

a) Triển khai và tổ chức thực hiện Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý.

b) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, các tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng các quy định tại Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp cần thiết, Giám đốc Ban Quản lý đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật./.